

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-PT

Ngày 20-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Lê Văn Phận

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo P.T.O do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2021/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **P.T.O**, sinh năm 1966 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông P.V.M (chết) và bà Đ.T.X (chết); chồng: N.V.T; con: có 02 người con, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1990; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 25/QĐ-XPHC ngày 24/12/2019 của Công an xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt xong ngày 23/9/2020; nhân thân: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 6121/QĐ-XPHC ngày 06/12/2017 của Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 5.000.000 đồng về hành vi tổ chức đánh bạc; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông V.T.T là Luật sư - Văn phòng luật sư V.T.T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/12/2019, P.T.O đã bị Công an xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Khoảng 14 giờ ngày 08/7/2020, P.T.O đến nhà N.T.C tại ấp T, xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre để uống nước trà. N.T.C rủ P.T.O đến nhà ông T.V.H ở cùng ấp đổi diện nhà N.T.C để đánh bài ăn thua bằng tiền thì P.T.O đồng ý. N.T.C mang theo tám bạc bằng nhựa trái trên thềm ba nhà ông T.V.H để làm nơi đánh bạc; P.T.O sử dụng 200.000 đồng, N.T.C sử dụng 1.000.000 đồng và lấy hai bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng có sẵn tại nhà ông T.V.H để đánh bài. Tại chiếu bạc lúc này có hai thanh niên chưa rõ họ, tên, địa chỉ tham gia đánh bài ăn thua bằng tiền cùng với P.T.O và N.T.C. Cả nhóm P.T.O, N.T.C và hai thanh niên chơi đánh bài cào ăn độ thắng thua bằng tiền; N.T.C làm tụ cái, P.T.O và hai thanh niên đặt cược từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng/ván và thắng thua tiền cược trực tiếp với N.T.C. Cách chơi là khi bắt đầu, N.T.C chia cho mỗi người 06 lá bài, giá trị mỗi lá bài được tính theo số ghi trên lá bài từ 02 đến 10; trừ lá bài A tính 01, các lá bài K, Q, J được tính 10. Mỗi người chơi sắp xếp 06 lá bài được chia làm 02 chi sao cho mỗi chi 03 lá bài có giá trị lớn nhất, giá trị mỗi chi cụ thể như sau: chi nào có 03 lá đều là K, Q, J lớn nhất (3 lá giống nhau hoặc 03 lá khác nhau hoặc 02 lá giống và 01 lá khác đều được), kể đến là các chi có điểm số thấp dần từ 09 điểm đến 00 điểm (số điểm mỗi chi lấy hàng đơn vị của tổng số điểm 03 lá bài mà không tính hàng chục như: tổng số nút 03 lá bài là 09 là 9 điểm, tổng số nút các lá bài là 27 là 7 điểm). Sau khi sắp xếp xong, N.T.C so bài của N.T.C với bài của P.T.O và bài của hai thanh niên, nếu bài N.T.C có 02 chi đều lớn hoặc có 01 chi lớn và 01 chi bằng với bài của P.T.O hoặc bài hai thanh niên thì N.T.C thắng tiền đặt cược của P.T.O và tiền đặt cược của hai thanh niên, ngược lại N.T.C thua chung tiền bằng mức cược của P.T.O và mức cược của hai thanh niên; trường hợp có 01 chi thắng và 01 chi thua thì hòa không ai thua tiền cược. Khi P.T.O chơi đánh bạc hết ván thứ tư; kết quả P.T.O hòa N.T.C 01 ván và P.T.O thua N.T.C 03 ván với tổng số tiền thua 70.000 đồng (01 ván thua 30.000 đồng, 02 ván thua 20.000 đồng) nhưng P.T.O chưa trả cho N.T.C do N.T.C không có tiền thối; còn hai thanh niên thua N.T.C tổng số tiền 310.000 đồng thì bị Công an xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre phát hiện và lập Biên bản sự việc lúc 14 giờ 55 phút ngày 08/7/2020 tại

ấp T, xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đối với hành vi đánh bạc của P.T.O và N.T.C; còn hai thanh niên đã bỏ chạy khỏi hiện trường.

Vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) bộ bài tây, mỗi bộ 52 lá dùng để đánh bạc.
- 01 (một) tấm bạc bằng nhựa, có sọc màu trắng xanh dài 2,95m, rộng 1,97m trải trên thềm trước nhà ông T.V.H để đánh bạc.

- Thu giữ của N.T.C 5.490.000 đồng; gồm: tại vị trí trên chiếu bạc N.T.C ngồi 1.310.000 đồng, phía dưới chiếu bạc 4.180.000 đồng. N.T.C khai 1.310.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc dùng để đánh bạc; còn lại số tiền 4.180.000 đồng là tiền cá nhân của N.T.C để trong người không sử dụng vào việc đánh bạc nhưng do khi bị Công an phát hiện N.T.C lo sợ nên lấy ra cất giấu dưới tấm bạc. Quá trình thụ lý vụ việc, Công an xã Tân Thanh xác định hành vi của N.T.C không có dấu hiệu tội phạm đánh bạc nên đã Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với N.T.C số tiền 1.500.000 đồng và đã xử lý số tiền 5.490.000 đồng thu của N.T.C theo thẩm quyền.

- Thu giữ của P.T.O 930.000 đồng; gồm: tại vị trí trên chiếu bạc P.T.O ngồi 200.000 đồng và 730.000 đồng trong người P.T.O. P.T.O khai 200.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc dùng để đánh bạc; còn lại 730.000 đồng là tiền của N.V.T (chồng của P.T.O) đưa cho P.T.O nhờ P.T.O mua thuốc uống trị bệnh.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2021/HS-ST ngày 11-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo P.T.O phạm “Tội đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo P.T.O 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra; Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 22/01/2021 bị cáo P.T.O kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo và bổ sung kháng cáo yêu cầu được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh; Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo P.T.O phạm “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo P.T.O 03 tháng tù là có phần nghiêm khắc; xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vì vậy kháng cáo yêu cầu được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo P.T.O từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về “Tội đánh bạc”; giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: đồng ý về tội danh đối với bị cáo, tuy nhiên xử phạt bị cáo 03 tháng tù là quá nghiêm khắc. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo và chồng của bị cáo có nhiều chứng bệnh, nếu bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì gia đình bị cáo càng gặp khó khăn hơn, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo bổ sung của bị cáo, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: vào khoảng 14 giờ 35 phút ngày 08/7/2020, tại ấp T, xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, bị cáo P.T.O đã thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với N.T.C và 02 thanh niên không xác định được họ, tên địa chỉ, số tiền cược mỗi ván từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Cả nhóm chơi được 04 ván thì bị Công an xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre phát hiện và lập Biên bản sự việc, thu giữ toàn bộ tang vật và tiền trên chiếu bạc là 1.510.000 đồng dùng để đánh bạc.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, chưa được xóa tiền sự nhưng vì động cơ tư lợi, mục đích thu lợi bất chính đã cố ý thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài cào ẩn độ được thua bằng tiền, tổng số tiền bị cáo và những người khác dùng vào việc đánh bạc trái phép là 1.510.000 đồng; hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng xã hội, gây khó khăn về kinh tế cho chính bản thân và gia đình người đánh bạc, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Với ý thức, hành vi, nhân thân và tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc trái phép, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo P.T.O phạm “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo P.T.O, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự, có nhân thân không tốt; bị cáo *thành khẩn khai báo* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, *phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, *có câu chồng là người có công với đất nước, có hoàn cảnh gia đình khó khăn* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo P.T.O 03 tháng tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo có nhân thân không tốt; vào ngày 06/12/2017 đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tổ chức đánh bạc;

vào ngày 24/12/2019 lại bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, trong thời gian chưa được xóa tiền sự lại phạm tội đánh bạc, điều đó thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tương xứng mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Do bị cáo có tiền sự nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuy nhiên; xét thấy mặc dù bị cáo có nhân thân không tốt, nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, thời gian đánh bạc không lâu, gia đình có người thân có công với đất nước, có hoàn cảnh khó khăn, chồng bị cáo bệnh tiểu đường bị biến chứng sung mắt không nhìn thấy; bị cáo bị bệnh thiếu máu não, thoát vị đĩa đệm cột sống, có nơi cư trú rõ ràng; vì vậy, việc bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù sẽ gây ra khó khăn hơn cho cuộc sống gia đình bị cáo, nên chỉ cần chuyển sang áp dụng hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng thể hiện tinh thần nhân đạo của pháp luật Nhà nước. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để chuyển sang áp dụng hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị chấp nhận kháng cáo, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo P.T.O; sửa quyết định hình phạt của Bản án sơ thẩm số: 03/2021/HS-ST ngày 11/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo P.T.O 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về “Tội đánh bạc”;

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án;

Giao bị cáo P.T.O cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo P.T.O.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo P.T.O không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm (3b);
- VKSND huyện Giồng Trôm (1b);
- Công an huyện Giồng Trôm (1b);
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm (1b);
- UBND xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm (1b);
- Bị cáo + người bào chữa (2b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông